TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **31**/2025/HS - ST
Ngày 28/3/2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng.
2. Ông Trương Khánh Thành.
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST - HS ngày 07 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN DUY H**, sinh ngày 08/10/1989; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - Chỗ ở hiện nay: Số nhà H, ngõ D, đường A thuộc tổ dân phố T, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Duy H1, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963; Gia đình: Có 04 anh, em; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1996; Có 03 con: Lớn sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt*.

2. Họ và tên: **BÙI VĂN T1** (tên gọi khác: Bùi Văn H3), sinh ngày 29/6/1986; Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn H4, sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954. Gia đình: Có 04 anh, em; Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Vợ: Hoàng Kiều O, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Con: có 02 con; L sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 66/QĐ-XPHC ngày 01/7/2010 của Công an huyện Đ xử phạt Bùi Văn T1 350.000đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2010;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt*.

3. Họ và tên: **NGUYỄN QUANG B**, sinh ngày 17/05/1992; Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Quang V, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967. Gia đình: Có 02 chị, em; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Bích H5, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt.*

4. Họ và tên: **TRẦN VĂN D**,sinh ngày 26/07/1998; Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Văn H6, sinh năm 1974; Con bà: Trần Hoài P, sinh năm 1977; Gia đình: có 02 chị, em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 2001; Có 02 con; L sinh năm 2019; nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt*.

*** Người có QLNVLQ**: chị Trần Thị T, sinh năm 1996. Trú tại: TDP T, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt*.

*** Người làm chứng**: anh Phạm Văn P1, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt*.

*** Người chứng kiến**: ông Vũ Đức T5, sinh năm 1965. Trú tại: TDP T, TT H, huyên Đ, Thái Nguyên. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2025, Tổ công tác Công an huyện Đ và Công an thị trấn H, huyện Đ tiến hành tuần tra làm nhiệm vụ trên địa bàn tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ thì phát hiện tại gian phòng khách của Nguyễn Duy H có một nhóm đối tượng có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và giữ được đối tượng Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang B, Trần Văn D, Bùi Văn T1, Phạm Văn P1. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 15.630.000 đồng tiền Ngân hàng N tại vị trí các đối tượng đánh bạc; 01 thảm nỉ kích thước (1,8x2,3)m; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Sau đó đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang B, Trần Văn D, Bùi Văn T1 khai

nhận: Khoảng 15h50’ ngày 06/01/2025, T1, B, D, P1 đi đến nhà của H đang thuê trọ tại số nhà H, ngõ D, đường A thuộc tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ (H thuê nhà của chị Nguyễn Thị Hương L1, sinh năm 1993; trú tại Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) ngồi chơi uống nước, trong lúc nói chuyện cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền thì mọi người đồng ý còn P1 thì không đồng ý. Sau đó, B đi mua 01 (một) bộ tú lơ khơ và quay lại nhà H rồi cả 4 người (gồm H, B, D, T1) ngồi xuống thảm nỉ trải sẵn ở phòng khách tại nhà H để đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” còn P1 ngồi ngoài xem mọi người đánh bạc. Cả nhóm tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16h30’ cùng ngày thì Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về hình thức đánh bạc: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, lần lượt chia cho mỗi người 03 quân, trước mỗi ván mỗi người đặt cược 20.000 đồng (Gà). Sau khi chia bài, người chia bài (người cầm cái) được quyền Tố đầu tiên (đặt cược). Mỗi lần tố ít nhất 20.000 đồng, nhiều nhất 100.000 đồng. Mỗi người chỉ được T6 không quá 03 lần, ai không theo thì úp bài sẽ thua tiền G, ai tố theo mà thua thì mất cả tiền G và tiền Tố. Người thắng là người Tố nhưng không ai theo hoặc thắng bằng tính điểm (thắng sẽ được cả tiền G và tiền Tố của người chơi khác). Cách so thắng thua: Người có 03 quân bài giống nhau gọi là S, 03 quân liên tiếp là L2, 03 quân chỉ có J, Q, K gọi là Ảnh. Sáp lớn nhất, tiếp theo là L2 và Ảnh. Bài không có S, L2, Ảnh thì tính điểm. Các quân bài từ A đến 9 tính theo điểm từ 1 đến 9; 10, J, Q, K được tính là không điểm. Khi tính điểm 9 cao nhất.nếu trong ván bài mà bằng điểm với nhau thì được tính theo thứ tự chất: chất rô lớn nhất, đến chất cơ, đến chất bích, đến chất nhép nhỏ nhất.

Khi đánh bạc Nguyễn Duy H bỏ ra số tiền 3.330.000đồng để đánh bạc; Nguyễn Quang B bỏ ra số tiền 3.300.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn D bỏ ra số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc; Bùi Văn T1 bỏ ra số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc ngày 06/01/2025 là 15.630.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 15.630.000 đồng tiền Ngân hàng N; 01 thảm nỉ kích thước (1,8x2,3)m; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 32/CT - VKSĐT ngày 05/3/2025, VKSND dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang B, Trần Văn D, Bùi Văn T1 phạm tội *“Đánh bạc”* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS .

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX **Áp dụng**: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS. ***Xử phạt***: các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang B, Trần Văn D, Bùi Văn T1, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung *mỗi* bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách Nhà

nước; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc 4/4 bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 06/01/2025, tại phòng khách nhà đi thuê của Nguyễn Duy H thuộc TDP T, TT H, huyện Đ, Thái Nguyên (H thuê của chị Nguyễn Thị Hương L1), Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang B, Trần Văn D, Bùi Văn T1 đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". Đến khoảng 16h30' khi các đối tượng đang tiếp tục đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an T, huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc (vị trí các bị cáo ngồi) tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.630.000 đồng cùng một số vật chứng có liên quan khác.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng truy tố số 32/CT - VKSĐT ngày 05/3/2025 và quan điểm đề nghị tại phiên tòa của VKSND huyện Đại Từ đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

Nội dung khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo không có sự rủ rê, lôi kéo, tổ chức hay xúi giục người khác đánh bạc; không cho vay, cầm cố hoặc thu tiền đánh bạc; không phân công canh gác, cảnh giới để đánh bạc; số tiền đánh bạc đủ định

lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn như nhau là người thực hiện hành vi "*Đánh bạc*".

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4/4 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. ***4/4*** bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS.

{5}. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, đều là những người đi làm thuê; được nuôi ăn học và có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; ***3/4*** bị cáo là người chưa bị xét xử hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào (Trừ bị cáo Bùi Văn T1, năm 2010 đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, đến nay đã được xóa án tích). Tuy nhiên, do ham chơi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy. Các bị cáo đều là những người lao động bình thường (làm thuê), đều là những người không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều có 02 tình tiết giảm nhẹ; đều thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn, do ham chơi, không có tính tổ chức hay dụ dỗ, xúi giục người khác phạm tội; số lượng tiền đánh bạc đủ định lượng để cấu thành tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt tù cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh, đúng pháp luật, vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: cần phạt các bị cáo một khoản tiền theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

{7}. Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 15.630.000 đồng tiền Ngân hàng N. Xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần được tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

+ 01 thảm nỉ kích thước (1,8x2,3)m; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Là công cụ phương tiện phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, chủ sử hữu không yêu cầu được nhận lại, được tịch thu tiêu hủy.

{8}. Về án phí và quyền kháng cáo: 4/4 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

{9}. Các nội dung có liên quan khác.

Trong vụ án này các bị cáo đánh bạc tại nhà của Nguyễn Duy H và chị Trần Thị T (vợ H) thuê của chị Nguyễn Thị Hương L1; Phạm Văn P1 có mặt tại nơi xảy ra đánh bạc. Trong quá trình điều tra chị L1, chị T không đồng ý và không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà; P1 không tham gia đánh bạc và những đối tượng đánh bạc đều khai P1 không được tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xem xét xử lý đối với chị L1, chị T và anh P1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Duy H, Bùi Văn T1**, **Nguyễn Quang B, Trần Văn D** phạm tội "*Đánh bạc*";

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ *Xử phạt*: bị cáo **Nguyễn Duy H 12** (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24** (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ *Xử phạt*: bị cáo **Bùi Văn T1 12** (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24** (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ *Xử phạt*: bị cáo **Nguyễn Quang B 10** (*mười*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20** (*hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ *Xử phạt*: bị cáo **Trần Văn D 10** (*mười*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **20** (*hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho U; các bị cáo B, D, T1 cho UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

* **Hình Phạt bổ sung**: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Duy H, Bùi Văn T1, Nguyễn Quang B, Trần Văn D *mỗi* bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung công ngân sách Nhà nước số tiền: 15.630.000 đồng tiền Ngân hàng N;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thảm nỉ kích thước (1,8x2,3)m; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ - VKSĐT ngày 05/3/2025 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

**** Về án phí***: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang B, Trần Văn D, Bùi Văn T1 *mỗi* bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh + huyện Đại Từ;
- Cơ quan điều tra;
- THAHS + THADS Đại Từ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND TT Hùng Sơn, xã Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ + VT.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên